

Số: **41** /2017/TT-BYT

Hà Nội, ngày **09** tháng **11** năm 2017

THÔNG TƯ

Bãi bỏ một số văn bản quy phạm pháp luật do Bộ trưởng Bộ Y tế ban hành, liên tịch ban hành

Căn cứ Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Nghị định số 75/2017/NĐ-CP ngày 20 tháng 6 năm 2017 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Y tế;

Căn cứ Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 14 tháng 5 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật;

Theo đề nghị của Vụ trưởng Vụ Pháp chế;

Bộ trưởng Bộ Y tế ban hành Thông tư bãi bỏ một số văn bản quy phạm pháp luật của Bộ trưởng Bộ Y tế ban hành, liên tịch ban hành.

Điều 1. Bãi bỏ văn bản quy phạm pháp luật

Bãi bỏ toàn bộ hoặc một phần các văn bản quy phạm pháp luật do Bộ trưởng Bộ Y tế ban hành, liên tịch ban hành tại Phụ lục kèm theo Thông tư này.

Điều 2. Hiệu lực thi hành

Thông tư này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 31 tháng 12 năm 2017.

Điều 3. Tổ chức thực hiện

Vụ trưởng Vụ Pháp chế, Chánh Văn phòng Bộ, Chánh Thanh tra Bộ, Vụ trưởng, Cục trưởng, Tổng Cục trưởng các Vụ, Cục, Tổng cục thuộc Bộ Y tế và các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Thông tư này./.

Nơi nhận:

- Văn phòng Chính phủ (Phòng Công báo; Cổng thông tin điện tử Chính phủ);
- Bộ Tư pháp (Cục Kiểm tra VBQPPL);
- Bộ trưởng (để báo cáo);
- Các Thứ trưởng Bộ Y tế (để phối hợp chỉ đạo);
- UBND tỉnh, thành phố trực thuộc TW;
- Sở Y tế tỉnh, thành phố trực thuộc TW;
- Các Vụ, Cục, Tổng cục, Văn phòng Bộ, Thanh tra Bộ;
- Cổng thông tin điện tử Bộ Y tế;
- Lưu: VT, PC (05 bản).

KT. BỘ TRƯỞNG

THỨ TRƯỞNG



Phạm Lê Tuấn

BỘ Y TẾ**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**PHỤ LỤC**
DANH MỤC VĂN BẢN QUY PHẠM PHÁP LUẬT BÃI BỎ TOÀN BỘ
HOẶC MỘT PHẦN*(Ban hành kèm theo Thông tư số 4A /2017/TT-BYT ngày 09 /11/2017 của Bộ trưởng Bộ Y tế)***I. Danh mục văn bản quy phạm pháp luật bãi bỏ toàn bộ**

1. Quyết định số 2244/2002/QĐ-BYT ngày 04/6/2002 của Bộ trưởng Bộ Y tế ban hành Quy định điều kiện vệ sinh, an toàn đối với cơ sở chế biến thịt và sản phẩm thịt.
2. Quyết định số 1113/2003/QĐ-BYT ngày 04/4/2003 của Bộ trưởng Bộ Y tế ban hành "Hướng dẫn tạm thời chẩn đoán, xử trí và phòng lây nhiễm hội chứng hô hấp cấp tính nặng (SARS)".
3. Quyết định số 08/2007/QĐ-BYT ngày 19/01/2007 của Bộ trưởng Bộ Y tế phê duyệt Chương trình hành động giám sát HIV/AIDS theo dõi, đánh giá chương trình.
4. Thông tư số 06/2008/TT-BYT ngày 26/5/2008 của Bộ trưởng Bộ Y tế hướng dẫn tuyển sinh đào tạo liên thông trình độ đại học, cao đẳng y, dược.
5. Thông tư số 17/2009/TT-BYT ngày 25/9/2009 của Bộ trưởng Bộ Y tế hướng dẫn công tác kiểm tra, thanh tra, giải quyết khiếu nại, tố cáo của Thủ trưởng cơ quan y tế
6. Thông tư số 44/2013/TT-BYT ngày 24/12/2013 của Bộ trưởng Bộ Y tế bổ sung bụi phổi Talc nghề nghiệp vào danh mục bệnh nghề nghiệp được bảo hiểm và hướng dẫn chẩn đoán, giám định.
7. Thông tư liên tịch số 25/2014/TTLT-BYT-BTC ngày 16/7/2014 của Bộ trưởng Bộ Y tế, Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định quản lý và sử dụng nguồn ngân sách hỗ trợ khám, điều trị nghiện các chất dạng thuốc phiện bằng thuốc thay thế.

II. Danh mục văn bản quy phạm pháp luật bãi bỏ một phần

STT	Số, ký hiệu; ngày, tháng, năm ban hành văn bản; tên gọi của văn bản	Nội dung, quy định bãi bỏ
1	Thông tư số 11/2001/TT-BYT ngày 06/6/2001 của Bộ trưởng Bộ Y tế hướng dẫn điều kiện hành nghề dịch vụ xoa bóp	a) Khoản 1 Mục II; các Điểm a, b, d và cụm từ "HIV/AIDS" tại Điểm c Khoản 2 Mục II; b) Điểm b Khoản 3 Mục II (trừ các cụm từ sau: "Hệ thống công tác đèn đặt bên ngoài phòng xoa bóp"; "Không có hệ

STT	Số, ký hiệu; ngày, tháng, năm ban hành văn bản; tên gọi của văn bản	Nội dung, quy định bãi bỏ
		<p>thống khóa và chốt bên trong phòng"; "Không được sử dụng bất cứ phương tiện thông tin nào để thông báo vào phòng xoa bóp").</p> <p>c) Điểm c, d, f Khoản 3 Mục II</p>
2	<p>Thông tư số 09/2011/TT-BYT ngày 26/01/2011 của Bộ trưởng Bộ Y tế hướng dẫn điều kiện và phạm vi chuyên môn của cơ sở y tế điều trị bằng thuốc kháng HIV</p>	<p>Các Khoản 1, 2, 3 Điều 4</p>
3	<p>Thông tư số 41/2011/TT-BYT ngày 14/11/2011 của Bộ trưởng Bộ Y tế hướng dẫn cấp chứng chỉ hành nghề đối với người hành nghề và cấp giấy phép hoạt động đối với cơ sở khám bệnh, chữa bệnh.</p>	<p>a) Khoản 3 Điều 3; b) Các Điều 5, 6, 7, 8, 11, 12, 13, 14 và từ Điều 18 đến Điều 40; c) Điểm b Khoản 1 Điều 42; d) Khoản 3 Điều 42</p>
4	<p>Thông tư số 14/2013/TT-BYT ngày 06/5/2013 của Bộ trưởng Bộ Y tế hướng dẫn khám sức khỏe</p>	<p>a) Các Điều 9, 12, 13; b) Khoản 2 và 3 Điều 11</p>
5	<p>Thông tư số 46/2013/TT-BYT ngày 31/12/2013 của Bộ trưởng Bộ Y tế quy định chức năng, nhiệm vụ và cơ cấu tổ chức của cơ sở phục hồi chức năng</p>	<p>Điều 5</p>
6	<p>Thông tư số 41/2015/TT-BYT ngày 16/11/2015 của Bộ trưởng Bộ Y tế sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư 41/2011/TT-BYT của Bộ Y tế hướng dẫn cấp chứng chỉ hành nghề đối với người hành nghề và cấp giấy phép hoạt động đối với cơ sở khám bệnh, chữa bệnh</p>	<p>a) Cụm từ "định hướng chuyên khoa hoặc" tại Khoản 3 Điều 1; b) Khoản 2, 3, 4 Điều 7 Thông tư 41/2011/TT-BYT của Bộ Y tế hướng dẫn cấp chứng chỉ hành nghề đối với người hành nghề và cấp giấy phép hoạt động đối với cơ sở khám bệnh, chữa bệnh được sửa đổi, bổ sung tại Khoản 9 Điều 1; c) Các Khoản 1, 2, 3 Điều 25a của Thông tư số 41/2011/TT-BYT ngày 14/11/2011 của Bộ trưởng Bộ Y tế</p>

STT	Số, ký hiệu; ngày, tháng, năm ban hành văn bản; tên gọi của văn bản	Nội dung, quy định bãi bỏ
		hướng dẫn cấp chứng chỉ hành nghề đối với người hành nghề và cấp giấy phép hoạt động đối với cơ sở khám bệnh, chữa bệnh được bổ sung tại Khoản 14 Điều 1; d) Khoản 18 Điều 1 (trừ Phụ lục 4b); đ) Các Khoản 5, 6, 7, 8, 15, 16, 17 Điều 1
7	Thông tư số 57/2015/TT-BYT ngày 30/12/2015 của Bộ trưởng Bộ Y tế quy định chi tiết một số điều của Nghị định số 10/2015/NĐ-CP ngày 28/01/2015 của Chính phủ quy định về sinh con bằng kỹ thuật thụ tinh trong ống nghiệm và điều kiện mang thai hộ vì mục đích nhân đạo	Khoản 1 Điều 30
8	Thông tư liên tịch số 18/2012/TTLT-BYT-BGTVT ngày 05/11/2012 của Bộ trưởng Bộ Y tế, Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải quy định tiêu chuẩn sức khỏe của nhân viên hàng không và điều kiện đối với cơ sở y tế thực hiện việc khám sức khỏe cho nhân viên hàng không	Điểm a Khoản 1 Phụ lục quy định điều kiện cơ sở y tế thực hiện việc khám sức khỏe cho nhân viên hàng không
9	Thông tư liên tịch số 24/2015/TTLT-BYT-BGTVT ngày 21/8/2015 của Bộ trưởng Bộ Y tế, Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải quy định về tiêu chuẩn sức khỏe của người lái xe, việc khám sức khỏe định kỳ đối với người lái xe ô tô và quy định về cơ sở y tế khám sức khỏe cho người lái xe	a) Khoản 1 Điều 6; b) Các Điều 7 và 8

KT. BỘ TRƯỞNG
THỨ TRƯỞNG



Phạm Lê Tuấn